

# Vận dụng bài học kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu trong việc xây dựng khuôn khổ pháp luật chung cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN

**VŨ THANH TÙNG**

Trường Đại học Tài chính Marketing

**HOÀNG THỊ MINH CHÂU**

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM

Nhận bài: 26/03/2019 – Duyệt đăng: 29/04/2019

**Tóm tắt:**

**C**ộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã và đang được hình thành và phát triển trong phạm vi các nước Đông Nam Á. Sự kiện kinh tế lịch sử của khu vực hứa hẹn sẽ đem lại những cơ hội lớn lao cũng như các thách thức rủi ro cho nền kinh tế của các quốc gia thành viên. Để có thể tận dụng được cơ hội và hóa giải thách thức, ASEAN rất cần thiết có một hệ thống pháp luật chung. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề, trên cơ sở đánh giá và phân tích các kinh nghiệm pháp lý từ Liên minh châu Âu, bài viết đề xuất một số giải pháp thực tiễn nhằm xây dựng và phát triển khuôn khổ pháp luật chung cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN

**Từ khóa:** AEC, khuôn khổ pháp luật, pháp luật EU.

**Abstract:**

ASEAN Economic Community (AEC) has been formed and developed within Southeast Asian countries. This historical economic event of the region promises to bring great opportunities as well as risky challenges to the member countries' economies. To take advantage of opportunities and resolve challenges, it is essential for ASEAN to have a common law system. Understanding the importance of that issue, by evaluating and analyzing legal experiences of the European Union, this paper suggest some practical solutions for the construction and development of the general law framework of AEC

**Keywords:** AEC, law framework, EU law system.

## 1. Giới thiệu về khuôn khổ pháp luật của Liên minh châu Âu

### 1.1 Quá trình hình thành Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu (European Union - EU) được thành lập bởi Hiệp ước Maastricht vào ngày 01/11/1993 dựa trên nền tảng của Cộng đồng châu Âu (EC). Từ khi mới thành lập vào ngày 25/03/1957, EC chỉ bao gồm 6

quốc gia thành viên. Cho đến ngày 01/07/2013, EU đã có 28 thành viên là: Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luc-xam-bua, Anh, Ai Len, Đan Mạch, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Thụy Điển, Phần Lan, Séc, Hunggari, Ba Lan, Slovakia, Slovenia, Litva, Latvia, Estonia, Malta, Síp, Bungari, Rumani, Croatia. Tuy nhiên, sự kiện Brexit đáng

tiếc xảy ra ngày 23/06/2016 đã khiến số thành viên của Liên minh chỉ còn 27, do nước Anh đã chính thức rời khỏi EU sau cuộc trưng cầu dân ý lịch sử.

Năm 1999 đồng Euro ra đời. Đến tháng 06/2016 đồng euro đã chính thức được lưu hành trong 19 quốc gia thành viên (còn gọi là khu vực đồng Euro - Eurozone) gồm Bỉ, Đức, Pháp, Áo, Phần

Lan, Italy, Hà Lan, Luxembourg, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Luxembourg, Slovenia, Slovakia, Cộng hòa Síp, Malta, Estonia, Latvia, và Litva. Ngoài ra, các quốc gia không phải là thành viên của Liên minh châu Âu như Iceland, Na Uy, Liechtenstein hay Thụy Sĩ đều đã tham gia vào Eurozone.

EU hiện có tổng diện tích là 4.422.773 km<sup>2</sup> với hơn 508 triệu dân. Trong năm 2015, GDP của khối đạt 16,2 nghìn tỷ USD; tổng giá trị xuất khẩu là 4.861 tỷ Euro, trong đó 3.070 tỷ euro thực hiện trong nội bộ EU; tổng nhập khẩu hàng hóa trị giá 4.707 tỷ Euro, trong đó 2.980 tỷ Euro thực hiện trong nội bộ khối.

## 1.2 Khung pháp luật chung của EU

### Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý hình thành Liên minh châu Âu là các hiệp ước được kí kết và phê chuẩn bởi các quốc gia thành viên EU. Các hiệp ước ban đầu đánh dấu sự thành lập Cộng đồng châu Âu và Liên minh châu Âu, còn các hiệp ước kế tiếp chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các hiệp ước đầu tiên. Đó chính là những hiệp ước tạo ra các thể chế chính trị của EU cũng như cung cấp cho các thể chế chính trị đó thẩm quyền thực thi các mục tiêu và chính sách, bao gồm: thẩm quyền lập pháp ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các quốc gia thành viên và công dân của các quốc gia đó.

Liên minh châu Âu có đầy đủ tư cách pháp nhân để kí kết các thỏa thuận và điều ước quốc tế. Căn cứ theo nguyên tắc “uy quyền tối cao”, tòa án của các quốc gia thành viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng

Hình 1: Mục đích của hệ thống pháp luật Liên minh châu Âu



Bảng 1: Các nguồn gốc của hệ thống pháp luật Liên minh châu Âu

Nguồn gốc	Nội dung
<p>Nguồn luật gốc: Các hiệp ước thành lập EU và các cơ quan của EU</p>	<p>Hiệp ước thành lập ECSC, EEC, EAEC; định ước châu Âu duy nhất năm 1986 Các hiệp ước Maastricht (1992), Amsterdam (1997), Nice (2001), Lisbon (2007) Các hiệp ước kết nạp thành viên mới, các nghị định thư, tuyên bố</p>
<p>(2) Nguồn phái sinh Các văn bản do các thiết chế của EU thông qua</p>	<p>Các văn bản có hiệu lực áp dụng bắt buộc: qui định, chỉ thị, quyết định Các văn bản không có hiệu lực áp dụng bắt buộc (luật mềm): khuyến nghị, ý kiến, chương trình, nghị quyết, tuyên bố, thỏa thuận, thông báo....</p>
<p>(3) Nguồn điều ước Các hiệp định với bên ngoài, điều ước giữa các thành viên</p>	<p>Các điều ước hay hiệp định được kí kết giữa EU với bên thứ ba Các điều ước kí kết giữa các thành viên liên minh Các điều ước hỗn hợp</p>
<p>(4) Nguồn án lệ: Cơ sở để EU đưa ra phán quyết cho những trường hợp tương tự</p>	<p>Các quyết định, phán quyết do Tòa sơ thẩm Cộng đồng châu Âu và Tòa án Cộng đồng châu Âu ban hành</p>

đến tất cả quy định và nghĩa vụ đã được kí kết trong các hiệp ước đã được EU kí kết, kể cả khi điều đó gây ra các xung đột pháp luật trong hệ thống pháp luật nội địa, thậm chí trong vài trường hợp đặc biệt là hiến pháp của một số quốc gia thành viên.

Đặc điểm chung

Đặc thù của Luật châu Âu là

một hệ thống pháp luật đặc biệt, vừa có tính chất quốc tế, lại vừa có tính chất quốc gia. Về cơ bản, có thể coi nó như luật của một nhà nước liên bang song lại có những điểm khác biệt khác.

Mục đích của pháp luật EU được thể hiện rõ nét trong cả lĩnh vực chính trị và kinh tế, trong đó lấy sự hợp nhất kinh tế

để làm động cơ thúc đẩy sự hợp nhất chính trị nhằm phục vụ cho tôn chỉ chung là tiến tới hợp nhất một châu Âu chung.

Hệ thống pháp luật của EU thể hiện rõ các đặc tính: giá trị pháp lý cao hơn luật của từng nước thành viên (trường hợp có xung đột giữa quy phạm pháp luật của nước thành viên với liên minh thì áp dụng quy phạm pháp luật của liên minh), hiệu lực áp dụng ngay (quy phạm pháp luật của EU được tự động đưa vào hệ thống pháp lý ở các quốc gia thành viên mà không cần thông qua quy phạm pháp luật quốc gia) và hiệu lực áp dụng trực tiếp (trong một số trường hợp đặc thù, quy phạm pháp luật của EU có thể trực tiếp làm phát sinh một số quyền lợi hoặc nghĩa vụ cho các cá nhân, những đối tượng này có thể viện dẫn trực tiếp các quy phạm đó trước tòa án quốc gia)

**Nguồn gốc của pháp luật EU**

Hệ thống pháp luật của Liên minh EU khá đồ sộ và quy mô. Do đó, nó bao hàm từ cả bốn nguồn gốc là: Nguồn luật gốc, nguồn phái sinh, nguồn điều ước và nguồn án lệ

Trật tự các quy phạm pháp luật

EU xây dựng hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực từ thấp đến cao như sau:

Các tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật của EU

Quy trình ban hành quyết định của EU đòi hỏi nhiều thủ tục phức tạp, thông qua ba tổ chức cơ bản là Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu. Cụ thể như Bảng 2.

*Quy trình xem xét, ban hành quyết định của EU*

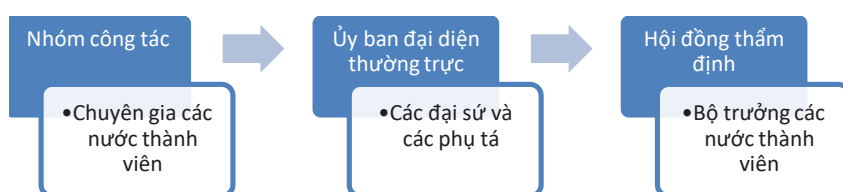
**Hình 2: Hệ thống quy phạm pháp luật của Liên minh châu Âu**



**Bảng 2: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật của EU**

Cơ quan	Nội dung
Nghị viện châu Âu	Tham gia sâu vào hoạt động lập pháp: - Thủ tục tham khảo ý kiến: Nghị viện đưa ra kiến nghị lập pháp nhưng không bắt buộc - Thủ tục hợp tác: dự thảo văn bản được xem xét đồng thời bởi Nghị viện và Hội đồng châu Âu. Hội đồng có quyền quyết định cuối cùng - Thủ tục đồng quyết định: Nghị viện có quyền phản đối lại quyết định của Hội đồng, sau 2 lần xem xét dự thảo văn bản và một lần tiến hành hòa giải
Hội đồng châu Âu	Sau khi thông qua văn bản, Hội đồng châu Âu giao lại cho Ủy ban châu Âu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành
Ủy ban châu Âu	Các hiệp định của EU yêu cầu Hội đồng liên minh châu Âu phải phát biểu trên cơ sở đề xuất của Ủy ban châu Âu. Đưa ra các sáng kiến luật của liên minh (trừ các vấn đề liên quan chính sách đối ngoại, an ninh chung, hợp tác tư pháp và nội vụ)

**Hình 3: Quy trình quyết định văn bản của Liên minh châu Âu**



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Quy trình xem xét, quyết định văn bản trong EU cụ thể như Hình 3.

*Phân biệt với hệ thống pháp luật quốc tế*

Pháp luật EU vừa điều chỉnh các quan hệ pháp lý công mà còn điều chỉnh cả những quan hệ pháp lý tư, chính vì thế mà có nhiều điểm lý luận, kỹ thuật lập pháp và áp dụng pháp luật mới, khác với những gì vẫn tồn tại trong hệ thống luật pháp quốc tế và quốc gia đang được áp dụng.

Giống nhau: Pháp luật của EU giống pháp luật quốc tế ở chỗ các Hiệp ước thành lập đều là những điều ước quốc tế, được ký kết trên cơ sở các nguyên tắc, quy định của pháp luật quốc tế.

Khác nhau: Khác với pháp luật quốc tế, nhưng lại khá tương đồng với luật pháp của một quốc gia, pháp luật của EU có thể áp dụng trực tiếp trên lãnh thổ của các nước thành viên. Trong phạm vi thẩm quyền của Liên minh, pháp luật của nước thành viên không còn quyền điều chỉnh và được thay thế bởi pháp luật của Liên minh.

Xuất phát trên cơ sở nguồn cơ bản là các Hiệp ước, các quy định có tính chất điều ước, hệ thống luật EU có tính chất luật khung, là hệ thống luật phát triển và không ngừng hoàn thiện. Cụ thể, các quy định pháp luật do các cơ quan của EU ban hành được coi là nguồn phát sinh nhằm cụ thể hoá, giải thích và áp dụng các quy định có tính điều ước. Tuy nhiên, giữa hệ thống chung của liên minh với pháp luật từng quốc gia thành viên, vẫn có sự phân định thẩm quyền điều chỉnh. Một số lĩnh vực vẫn thuộc thẩm quyền điều chỉnh của

pháp luật từng nước thì pháp luật Liên minh châu Âu vẫn chưa điều chỉnh.

## **2. Cộng đồng Kinh tế ASEAN & sự cần thiết của một khuôn khổ pháp luật chung**

### **2.1 Giới thiệu về Cộng đồng Kinh tế ASEAN**

Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) được thành lập, bao gồm 10 nước là Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Đến hội nghị thượng đỉnh ASEAN năm 1997 tổ chức tại Kuala Lumpur (Malaysia), các thành viên đã thống nhất cao để cho ra đời Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN 2020 nhằm thành lập một Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2020. Năm 2003, hội nghị thượng đỉnh ASEAN ở Bali (Indonesia) quyết định đẩy nhanh quá trình hình thành AEC vào cuối năm 2015. Ngày 20/11/2007, tại hội nghị được tổ chức ở Singapore, 10 nước ASEAN đã thống nhất đặt ra thời hạn cụ thể để hình thành AEC vào ngày 31/12/2015. AEC sẽ cùng với Cộng đồng An ninh - chính trị ASEAN (APSC) và Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN (ASCC) tạo thành ba trụ cột của các quốc gia Đông Nam Á, hoạt động trong khuôn khổ của Hiến chương ASEAN. Trong ba trụ cột này, AEC được đánh giá là quan trọng nhất, là tiền đề thúc đẩy hai trụ cột còn lại. Mục tiêu tiên quyết của AEC là sự tự do dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có kỹ năng, tự do dịch chuyển dòng vốn trong 10 nước ASEAN, đẩy mạnh các

liên kết giao thông vận tải, năng lượng, hướng đến thị trường chung của một khu vực có GDP hàng năm gần 3000 tỷ USD.

*Các trụ cột của AEC*

Kế hoạch AEC bao gồm 04 trụ cột có nội dung như Hình 4

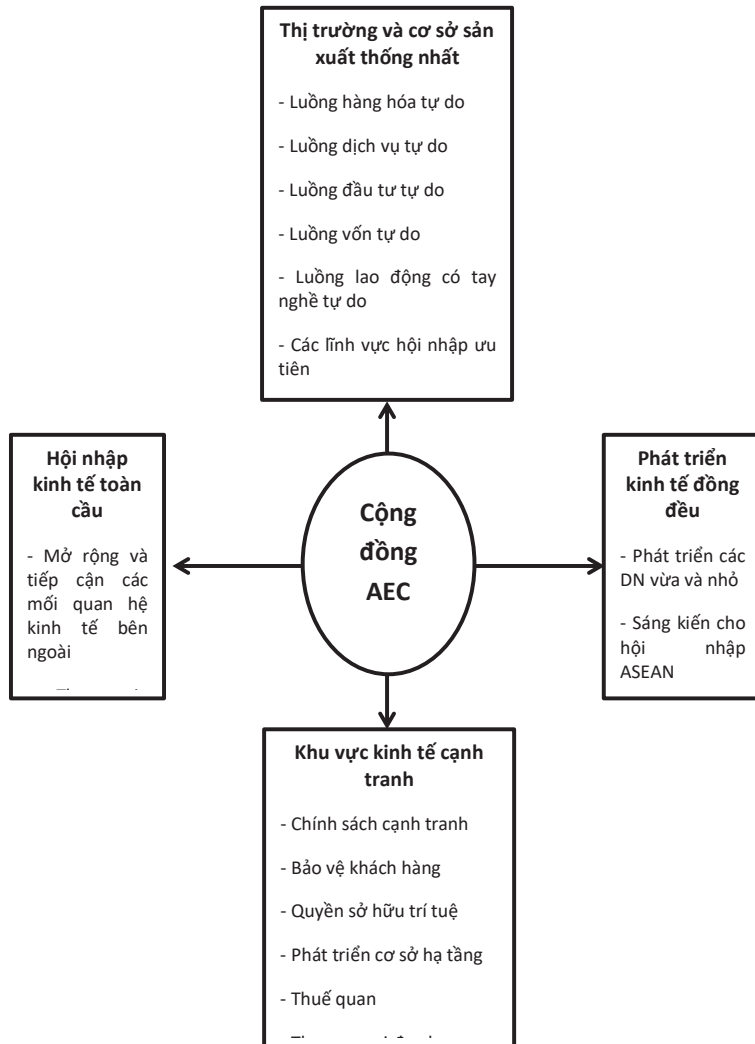
Mục tiêu của AEC

Các mục tiêu chính của AEC được tổng kết như Hình 5.

### **2.2 Sự cần thiết hình thành khuôn khổ pháp luật chung cho AEC**

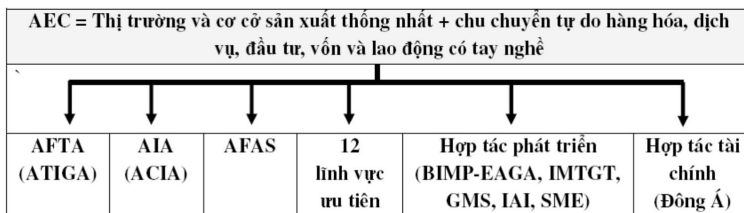
AEC đã chính thức đi vào hoạt động. Sự tồn tại và phát triển của bất cứ tổ chức kinh tế nào không thể thiếu đi vai trò định hướng của một hệ thống pháp luật chung và thống nhất. AEC cũng không nằm ngoài qui luật đó. Ngay từ Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 4 (ALAWMM 4) được tổ chức tại Singapore ngày 5-6/11/1999, vấn đề hài hòa hóa pháp luật được chính thức đề cập tại Điều 7 Tuyên bố chung của ALAWMM 4. Các Bộ trưởng nhấn mạnh nỗ lực của quốc gia mình nhằm tăng cường hệ thống và pháp lý trong ASEAN bao gồm các phương thức để đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, hài hòa hóa pháp luật, những thách thức của công nghệ mới và sự phát triển trong luật pháp quốc tế liên quan đến quyền tài phán quốc gia và miễn trừ tư pháp cũng như các nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Kể từ sau Hội nghị ALAWMM 4 đến nay, vấn đề hài hòa hóa pháp luật đã được các quốc gia chú trọng tăng cường, góp phần làm cho hệ thống pháp luật của các nước thành viên xích lại gần nhau hơn, thông qua hàng loạt hoạt động như: thiết lập một mạng lưới thông tin pháp luật

Hình 4: 4 trụ cột của AEC

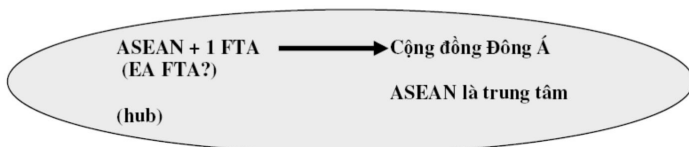


Nguồn: Tác giả tổng hợp

Hình 5: Các mục tiêu tham vọng của AEC



- Kế hoạch thành lập AEC 2007 (+ Bảng điểm thực hiện AEC) nhằm đẩy nhanh tiến trình hình thành AEC
- Hiến chương ASEAN (2/2008) nhằm tăng cường thể chế thúc đẩy hợp tác



Nguồn: Trung tâm thông tin tư liệu (2014)

của các nước Đông Nam Á, tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp khu vực nhằm trao đổi, chia sẻ về pháp luật của các quốc gia thành viên, hợp tác về đào tạo pháp luật thông qua việc trao đổi các đoàn quan chức pháp luật... Mới đây, tại Hội nghị ALAWMM 9 vào tháng 10/2015 tại Indonesia, các Bộ trưởng đã ghi nhận tiến trình hoạt động và kết quả tích cực mà Nhóm Công tác các quan chức pháp luật cao cấp về hài hoà hoá pháp luật thương mại giữa các nước thành viên ASEAN đã thực hiện được. Xu thế hài hoà hoá pháp luật và tư pháp trong ASEAN thể hiện rõ thông qua việc các nước thành viên đang nỗ lực xây dựng, thực hiện các Bộ luật chuyên ngành của cả cộng đồng trên nền tảng Hiến chương ASEAN như: phê chuẩn Hiệp định Tương trợ tư pháp về các vấn đề hình sự giữa các nước thành viên ASEAN; xem xét khả năng xây dựng Hiệp định mẫu ASEAN về dẫn độ và Luật mẫu về an ninh hàng hải, Hiệp định ASEAN về chuyển giao người thi hành án phạt tù...

Nhìn chung, sự cần thiết của khuôn khổ pháp luật chung cho AEC có lẽ xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Mười một quốc gia Asean là mười một cá thể có sự hình thành văn hóa, lịch sử lâu đời và đa dạng. Các truyền thống, tập quán của xã hội và cách thức ứng xử của người dân do đó cũng có nhiều khác biệt. Từ đó, mỗi một quốc gia có cách thức tiến hành các hoạt động kinh tế khác nhau. Chẳng hạn, Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar có thể thúc đẩy mạnh nông nghiệp, còn Singapore, Malaysia và

Brunei lại chú trọng vào dịch vụ... Nếu hệ thống pháp luật các quốc gia không có sự thống nhất cao sẽ rất khó để AEC đi vào vận hành trơn tru.

- Sự khác biệt về hệ thống chính trị về chế độ chính trị trong ASEAN là rõ ràng. Một số quốc gia có thiên hướng phát triển về xã hội chủ nghĩa, trong khi các quốc gia khác lại ưu tiên phát triển tư bản chủ nghĩa, đặc biệt như Myanmar thì đang có bước chuyển đổi mô hình. Định hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của các quốc gia theo đó cũng có những điểm khác biệt nhất định. Sự đồng thuận về pháp luật là hết sức cần thiết và quan trọng để ASEAN nói chung, và AEC nói riêng, giải quyết các vấn đề về chính trị-kinh tế. Bài học từ giải quyết vấn đề Biển Đông trong quan hệ với Trung Quốc là rất đáng suy ngẫm cho ASEAN.

- Trình độ phát triển kinh tế ở các quốc gia thành viên AEC cũng không đồng đều. Ở top trên có thể kể đến Singapore, Brunei, nhóm ở giữa là Thái Lan, Malaysia, Philippines, Indonesia, top cuối là Việt Nam, Campuchia, Lào, Myanmar, Đông Timor. Khác biệt trình độ kinh tế sẽ khiến các quốc gia không dễ tìm được tiếng nói chung nếu không có một khuôn mẫu pháp luật kinh tế thống nhất và phù hợp.

- Với tính chất đa dạng về kinh tế, chính trị, xã hội, hệ thống pháp luật của các nước ASEAN cũng đa dạng theo nhiều mô hình khác nhau. Trong khi Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan theo hệ thống luật thành văn, thì Singapore, Malaysia, Brunei, Philippines theo hệ thống luật án lệ, còn Indonesia lại kết hợp

cả hai hệ thống trên. Pháp luật của các quốc gia có đạo Hồi còn bị ảnh hưởng bởi tính chất tôn giáo... Chính vì những đặc thù này, mà giữa các nước thành viên AEC rất cần sự hài hòa trong các lĩnh vực luật dân sự, thương mại... và cả pháp luật hình sự.

### 3. Đề xuất khuôn khổ pháp luật chung cho cộng đồng AEC

Từ những đánh giá, phân tích hệ thống pháp luật chung của EU trên, cũng như những nhân tố thời đại đòi hỏi ASEAN phải có một khuôn khổ pháp luật chung, xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một tòa án công lý chung có hiệu lực cao

Theo GS Koutrakos (2015): “Xét riêng vấn đề hài hòa hóa, vai trò của tòa án là rất nổi trội ở hai lý do: Thứ nhất, tòa án tham gia mọi hình thức hài hòa hóa ngay từ khi bắt đầu tiến trình hội nhập Châu Âu.... Thứ hai, khi thực hiện chức năng hài hòa hóa nói trên, tòa án thể hiện sự tương quan trực tiếp với tiến độ hội nhập của Liên minh. Nói cách khác, hội nhập càng sâu thông qua hoạt động lập pháp thứ cấp

thì hướng tiếp cận của tòa án lại càng ít mang tính can thiệp khi giải thích các điều khoản về sự di chuyển tự do trong các hiệp ước”.

Các phán quyết của các tòa án Châu Âu, đặc biệt là về án lệ, được bao gồm trong các biện pháp thực hiện của quốc gia, có tính ràng buộc đối với các 28 quốc gia thành viên rất cao. Chẳng hạn như, hiệp ước về hoạt động của Liên minh châu Âu (Treaty on the Functioning of the European Union - TFEU) có cách tiếp cận triệt để và nhất quán, tạo ra ảnh hưởng lớn đến sự thành công của hài hòa hóa pháp luật EU. Điều 114 của TFEU nêu rõ: “Trừ trường hợp các Hiệp ước có qui định khác, những điều khoản sau sẽ được áp dụng cho việc đạt được mục tiêu đề ra tại điều 26. Nghị viện và Hội đồng Châu Âu sau khi tham vấn Ủy ban Kinh tế xã hội, ban hành những biện pháp nhằm tập hợp (thống nhất) những qui định pháp luật và hành vi hành chính tại các nước thành viên là đối tượng của việc thiết lập và vận hành và vận hành thị trường nội khối. Kinh nghiệm từ



EU cho thấy AEC rất cần một tòa án công lý chung, phù hợp với đặc thù của khu vực, phát huy được tính hiệu lực cao thông qua các hiệp ước, điều ước cụ thể, sát thực tiễn. Muốn vậy, trước tiên cần phải xây dựng được các nguyên tắc cơ bản của pháp luật ASEAN có giá trị bắt buộc cao, tương thích với pháp luật quốc tế; sau đó là hệ thống các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật làm nền tảng cho toàn bộ hệ thống pháp luật chung. AEC có thể học hỏi kinh nghiệm của EU trong việc xây dựng và duy trì hệ thống nguồn gốc pháp luật (Nguồn luật gốc, nguồn phái sinh, nguồn điều ước và nguồn án lệ), hệ thống trật tự quy phạm pháp luật được phân định cụ thể từ thấp đến cao

Hệ thống pháp luật phải hài hòa với quyền lợi các quốc gia

Vấn đề chủ quyền chính trị và lợi ích kinh tế của các quốc gia thành viên AEC với các qui định pháp luật cần được hài hòa hóa. GS Kutracos (2015) đã đề cập đến vụ kiện của nước Đức chống lại Nghị viện Châu Âu như là một ví dụ điển hình về tầm quan trọng của sự hài hòa trên. Căn cứ các qui định của TFEU về hài hòa hóa, Đức đã kiện Nghị viện Châu Âu và Tòa án công lý và Chỉ thị số 98/43. Các nhà lập pháp của Đức cho rằng định nghĩa thuốc lá của Chỉ thị 98/43 rộng, bao gồm tất cả sản phẩm được sản xuất nhằm để hút, ngửi, mút hoặc nhai nếu chúng chỉ chứa đựng một phần chất thuốc lá; dẫn tới việc cấm hầu hết các sản phẩm không hoàn toàn là thuốc lá và dẫn tới sự hạn chế đối với những sản phẩm này. Việc Tòa án Công lý không ủng hộ Chỉ thị số 98/43

cho thấy hài hòa hóa pháp luật có thể gặp phải thách thức từ phía bất cứ quốc gia thành viên nào khi có sự mâu thuẫn giữa pháp luật nước thành viên với hệ thống pháp luật của Liên minh.

Khuôn khổ pháp luật phải hài hòa với mục tiêu chính sách

Nội dung hài hòa hóa này rất quan trọng. Khi mục tiêu chính sách không được xác định phù hợp với các nguyên tắc, thể chế nền tảng của cộng đồng thì hài hòa hóa pháp luật có thể đứng trước những thách thức xuất phát chủ yếu từ yêu cầu tự do hóa thương mại, về đảm bảo cạnh tranh. Chẳng hạn, trong vụ kiện của Đức nêu trên, lập luận của Tòa án Công lý EU dựa trên phân tích về mục tiêu của hài hòa hóa các qui định về cấm quảng cáo và mua bán thuốc lá là nhằm thiết lập thị trường nội khối. Từ góc độ này Tòa án Công lý không ủng hộ chỉ thị 98/43. Như vậy Tòa án Công lý phán quyết dựa trên mục tiêu chính sách của việc hài hòa hóa pháp luật về quảng cáo và mua bán thuốc lá không đạt được.

Xây dựng các nguyên tắc phân quyền

Muốn quá trình xây dựng và

thực thi hệ thống pháp luật chung được vận hành trơn tru, AEC cần xây dựng được các nguyên tắc phân chia quyền lực cho các cơ quan của cộng đồng ASEAN. EU đã rất thành công và hài hòa được lợi ích cũng như quyền lợi các bên khi Quy trình ban hành quyết định được thực hiện và kiểm soát bởi ba tổ chức là Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu. AEC nên xây dựng và có cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trong việc thực thi hệ thống pháp luật chung

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo Sài Gòn Đầu tư. (2015). EU: Bài học kinh nghiệm cho ASEAN. Khai thác từ <http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/eu-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-asean>
- Ban chỉ đạo Thông tin tuyên truyền ASEAN. (2016). Hài hòa pháp luật trong xây dựng Cộng đồng ASEAN. Khai thác từ <http://vietnamasean.vn/Default.aspx?Page=NewsDetail&NewsId=377103>.
- Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thư. (2015). Kinh nghiệm hội nhập kinh tế khu vực của Liên minh châu Âu, Châu Phi và bài học kinh nghiệm cho ASEAN trong xây dựng AEC. Khai thác từ <https://caphesach.wordpress.com/2016/01/07/kinh-nghiem-hoi-nhap-kinh-te-khu-vuc-cua-lien-minh-chau-au-chau-phi-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-asean-trong-xay-dung-asean-phan-cuoi/>

## Công nghiệp dược phẩm...

(Tiếp theo trang 82)

- Gopakumar R Nair (2008), « Impact of TRIPS on Indian Pharmaceutical Industry », Tạp chí Intellectual Property Rights, Tập 13.
- Nguyễn Thanh Tú và Lê Thị Thu Hiền (2014), Nhập khẩu song song dưới góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ, hợp đồng và cạnh tranh, Nxb. Chính trị quốc gia.
- Nguyễn Thanh Tú và Phan Huy Hồng (2011), « Quyền sở hữu trí tuệ và quyền tiếp cận dược phẩm dưới góc độ quyền con người », Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.